

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23-8-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Minh Quế

2. Bà Vương Thị Thu Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Ngọc- Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2022/TLST-HNGĐ ngày 12-5-2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15-7-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03/8/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Hoa D, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số nhà 03, ngách 55/55, tổ 19, phố G, phường N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Dương Văn T, sinh năm 1972. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12-5-2022, bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thị Hoa D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội vào ngày 09/12/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng đi làm thuê tại Hà Nội. Vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T mãi chơi không chăm lo đến gia đình, vợ con, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh T bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn T, xã Đ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện Văn Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Dương Lê Tiến D, sinh ngày 17/9/2013 hiện nay đang sinh sống cùng chị Dung. Ly hôn, chị D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dũng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã nhiều lần báo gọi, gửi thông báo phiên hòa giải và các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Dương Văn T nhưng anh T không có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các giấy tờ của Tòa án cho anh T, bà Lương Thị Tlà mẹ đẻ của anh Dương Văn T trực tiếp nhận đã giao và thông báo cho anh T biết về việc chị D xin ly hôn anh, nhưng anh T cố tình trốn tránh không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh T đồng thời nguyên đơn chị Lê Thị Hoa D có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hoa D; Xử cho chị Lê Thị Hoa D được ly hôn anh Dương Văn T; giao con là Dương Lê Tiến D cho chị D trực tiếp chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Lê Thị Hoa D vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Dương Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Hoa D và anh Dương Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội vào ngày 09/12/2010 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Theo chị D vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T mãi chơi không chăm lo đến gia đình, vợ con, chị D khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh T bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn T, xã Đ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị

Lê Thị Hoa D có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải, đồng thời Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa, không có bản khai, như vậy anh T đã tự từ bỏ quyền lợi và cơ hội hàn gắn cuộc sống vợ chồng của bản thân, mặt khác chị Dung, anh T đã sống ly thân nhiều năm. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh T thực sự trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho chị D được ly hôn anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Lê Thị Hoa D và anh Dương Văn T có 01 con chung là Dương Lê Tiến D, sinh ngày 17-9-2013 hiện đang sống cùng với chị D. Ly hôn, chị D có nguyện vọng được nuôi cháu D, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo sự ổn định về cuộc sống và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và theo nguyện vọng của cháu D, cần giao con cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Xét thấy anh T vắng mặt tại Tòa án, chị D cũng không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Lê Thị Hoa D không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do anh T chưa có lời khai nên chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Chị Lê Thị Hoa D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, T xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hoa D được ly hôn anh Dương Văn T

2. Về con chung: Giao con là Dương Lê Tiến D, sinh ngày 17-9-2013 cho chị Lê Thị Hoa D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Dương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Hoa D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002819 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái ngày 12-5-2022.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- UBND phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; HCTP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Mai Thị Thu Hương